

TOÀ ÁN ND HUYỆN V
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 31/5/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn T

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng T.

Bà Nguyễn Thị T.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 12/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với Bị cáo:

Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao Đ tự do; Con ông: Hoàng Văn B (Đã chết) và bà: Lê Thị M; Anh, chị em ruột: có 03 người, Đ là thứ 2; Vợ: Bùi Thị D; Có hai con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm Bả, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ là lao Đ tự do và đi bán rong hoa quả. Đ thấy thời gian gần đây có nhiều người đăng quảng cáo bán hoa quả tươi trên mạng xã hội Facebook, chuyển hàng qua các chuyến xe khách đường dài, sau đó người bán và người mua thanh toán với nhau bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách: Mua sim điện thoại số 0348.800.423 nhưng không đăng ký chính chủ, mở tài khoản Facebook mang tên "*Quang Huyền*", lấy hình đại diện là ảnh hoa quả để vào các trang có bài đăng rao bán hoa quả mục đích mua hoa quả của người bán, sau đó mang đi bán lấy tiền nhưng không trả tiền cho người bán và chặn liên lạc để người đó không đòi tiền được.

Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2021, chị Bùi Thị D ở xóm B, xã Tây P, huyện C, tỉnh Hòa Bình sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "*D Bui*" đăng bài rao bán cam Cao Phong và để lại số điện thoại liên hệ: 0986.269.319. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ truy cập vào tài khoản Facebook "*Quang Huyền*" và biết chị D đăng bài bán cam nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ đã nhắn tin qua Messenger với chị D và lấy tên giả, địa chỉ giả là Quang ở chợ mới N, TT N, huyện V, tỉnh Hưng Yên muốn đặt mua cam Cao Phong loại 1 lâu dài với chị D, chị D tưởng thật nên đồng ý. Đ cho chị D số điện thoại của mình là 0348.800.423 để liên lạc, hai bên đã thống nhất 01kg cam Cao Phong loại 1 có giá là 18.000đ, chị D sẽ gửi cam qua xe khách Xuân Gấm chạy tuyến Hưng Yên - Hòa Bình để gửi cam cho Đ, khi Đ nhận được cam thì chuyển trả tiền vào tài khoản Ngân hàng Agribank số: 3007205112206 cho chị D, Đ đồng ý. Đ đặt mua 300kg cam Cao Phong hẹn chị D ngày 07/12/2021 chuyển cam cho Đ, chị D đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 07/12/2021, chị D gọi điện cho Đ báo là đã đóng 305kg cam Cao Phong loại 1 vào 05 thùng giấy, 01 thùng xốp, 02 túi nilong với tổng giá tiền 5.490.000đ và đã chuyển lên xe khách Xuân Gấm, đồng thời chị D cho Đ số điện thoại của phụ xe là chị Nguyễn Thị Luyến ở thôn Ngọc Tĩnh, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, khi nào xe khách chạy đến chợ mới N thì Đ liên lạc với chị Luyến để nhận cam và cũng cho chị Luyến số điện thoại của Đ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, xe Khách Xuân Gấm về đến khu vực chợ mới N, chị Luyến gọi điện thoại cho Đ ra nhận cam. Đ điều khiển xe mô tô có chữ Lisohaka Prety, màu xanh, biển số: 29S4 - 1255, đến cổng số 1 chợ mới N, rìa Quốc lộ 5A chiều Hà Nội - Hải Phòng để nhận cam. Tại đây, chị Luyến đã lấy trong cốp xe ô tô 305kg cam Cao Phong loại 1 đựng trong 05 thùng giấy, 01 thùng xốp, 02 túi nilong giao cho Đ, Đ nhận cam rồi thanh toán trả tiền cước xe cho chị Luyến hết 400.000đ. Sau đó cho toàn bộ 305kg cam lên xe mô tô vận chuyển đi bán rong cho khách đi đường với giá từ 16.000đ đến 20.000đ/1kg. Do có ý định chiếm đoạt tiền mua cam từ trước nên đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho chị D thông báo đã nhận được cam và giả vờ nói với chị D là vừa mới trả tiền mua mặt hàng khác là Sầu Riêng nên chưa thu xếp được tiền chuyển cho chị D. Để củng cố thêm lòng tin của chị D, Đ còn đặt mua thêm 300kg cam Cao Phong loại 1 với giá 18.000đ/1kg và nói với chị D: sau khi nhận cam lần 2 sẽ trả tiền cả 2 chuyến cam và yêu cầu chị D ngày 08/12/2021 chuyển cam cho Đ. Chị D tin là Đ nói thật nên đã đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2021, chị D tiếp tục gửi 300kg cam Cao Phong loại 1 lên xe ô tô khách Xuân Gấm cho Đ và gọi điện thông báo cho Đ biết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi xe khách Xuân Gấm đi đến khu vực cổng chợ mới N thì Đ đã chờ sẵn ở đó. Chị Luyến lấy ở trong cốp xe giao cho Đ 300kg cam Cao Phong loại 1, được đóng trong 03 thùng giấy, 07 túi nilong, Đ nhận cam rồi thanh toán tiền cước vận chuyển cho chị Luyến hết 400.000đ, sau đó Đ chuyển toàn bộ 300kg cam Cao Phong lên xe mô tô biển số: 29S4-1255 đi bán rong cho người đi đường với giá từ 16.000đ đến 20.000đ/1kg. Sau khi chiếm đoạt được tài sản Đ chặn Facebook của chị D, vứt sim điện thoại 0348.800.423 đi để chị D không liên lạc đòi tiền được. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị D gọi điện thoại cho Đ đòi tiền nhưng không liên

lạc được, vào tài khoản Facebook thì thấy bị chặn, kiểm tra tài khoản Ngân hàng Agribank không thấy có tiền. Đến ngày 10/12/2021, chị D làm đơn trình báo gửi cơ quan CSĐT- Công an huyện V. Sau đó hành vi của Đ bị phát hiện.

Ngày 27/12/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện V có Bản kết luận định giá tài sản số: 161/KL-HĐĐG kết luận: 305kg (ba trăm linh năm kilôgam) cam Cao Phong loại 1, tại thời điểm ngày 07/12/2021 có giá trị 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng). 300kg (ba trăm kilôgam) cam Cao Phong loại 1, tại thời điểm ngày 08/12/2021 có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Tổng trị giá tái sản cần định giá là 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã tiến hành cho chị Nguyễn Thị Luyến nhận dạng người mà chị Luyến giao cam vào ngày 07/12/2021 và ngày 08/12/2021, kết quả chị Luyến đã nhận ra Hoàng Văn Đ là người chị đã giao cam. Cho Đ chỉ dẫn nơi nhận cam từ chị Luyến thì Đ đã chỉ dẫn đến đúng địa điểm nhận cam từ xe khách Xuân Gấm ở khu vực công chợ mới N, huyện V.

Quá trình điều tra Đ đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc áo khoác gió màu đỏ, có mũ trùm đầu, phía trước và phía sau áo đều có chữ The North Face, 01 quần dài thể thao màu đen, hai bên ống quần đều có sọc màu trắng, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - đen, ở giữa mỗi chiếc giày đều có chữ NIKE PEGASUS ALL OU. Đây là trang phục Đ mặc khi đi nhận cam từ xe khách của chị Luyến ngày 07/12/2021 và ngày 08/12/2021; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong không có sim; 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số: 29S4 - 1255.

Kết quả điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di Đ Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 chiếc điện thoại di Đ Nokia 105 màu đen, Đ đều sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số: 29S4 - 1255 mà Đ sử dụng để đi lấy và bán cam, Đ tự khai mua chiếc xe trên năm 2015 với giá 2.500.000đ của một người nam giới không rõ tên, địa chỉ tại khu vực huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, quá trình mua hai bên không lập giấy tờ, người bán giao cho Đ đăng ký xe mang tên Nguyễn Đăng Tùng ở huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Quá trình sử dụng, Đ đã làm mất đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Nguyễn Đăng Tùng, anh Tùng xác định mua chiếc xe trên vào tháng 10/2002 với giá 7.000.000đ, sau đó đã bán lại cho người không rõ tên, địa chỉ, khi bán đã giao xe và giấy tờ xe cho người mua, không viết giấy tờ mua bán, hiện nay xe do ai quản lý sử dụng anh không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu không phải xe vật chứng nên nhập vào kho vật chứng của Công an huyện V để xử lý theo quy định.

Chị D yêu cầu Đ phải bồi thường 605kg cam Cao Phong với tổng tiền là 10.890.000đ. Ngày 10/01/2022, Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị D số tiền trên, chị D đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đ.

Bị cáo Hoàng Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 46/QĐ - VKS, ngày 11/4/2022 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 quần dài thể thao màu đen, hai bên ống quần đều có sọc màu trắng, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - đen, ở giữa mỗi chiếc giày đều có chữ NIKE PEGASUS ALL OU.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số: 29S4 – 1255 phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại chị Bùi Thị D, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 07/12/2021 và ngày 08/12/2021, Hoàng Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng tên giả là Quang và địa chỉ giả ở chợ mới N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên truy cập vào mạng xã hội Facebook để đặt mua hàng rồi 02 lần chiếm đoạt tổng số 605kg hoa quả là cam Cao Phong loại 1, có tổng trị giá 12.100.000đ của chị Bùi Thị D, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng tên giả là Quang và địa chỉ giả thực hiện 02 lần chiếm đoạt tổng số 605kg hoa quả là cam Cao Phong loại 1, có tổng trị giá 12.100.000đ của chị Bùi Thị D. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước, bằng thủ đoạn gian dối sử dụng tên giả, địa chỉ giả, trong hai ngày 07/12/2021 và ngày 08/12/2021 bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt 605 cam Cao Phong của chị Bùi Thị D, các lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng « Phạm tội hai lần trở lên» quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó việc trừng trị bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, bị hại chị Bùi Thị D đã nhận đủ tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Bùi Thị D, chị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 quần dài thể thao màu đen, hai bên ống quần đều có sọc màu trắng, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - đen, ở giữa mỗi chiếc giày đều có chữ NIKE PEGASUS ALL OU bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng không có nhu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên sẽ tịch thu phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số: 29S4 – 1255 bị cáo sử dụng để đi lấy và bán cam, bị cáo tự khai mua chiếc xe trên năm 2015 với giá 2.500.000đ của một người nam giới không rõ tên, địa chỉ tại khu vực huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, quá trình mua hai bên không lập giấy tờ, người bán giao cho bị cáo đăng ký xe mang tên Nguyễn Đăng Tùng ở huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Quá trình sử dụng, bị cáo đã làm mất đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Nguyễn Đăng Tùng, anh Tùng xác định mua chiếc xe trên vào tháng 10/2002 với giá 7.000.000đ, sau đó đã bán lại cho người không rõ tên, địa chỉ, khi bán đã giao xe và giấy tờ xe cho người mua, không viết giấy tờ mua bán, hiện nay xe do ai quản lý sử dụng anh không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu không phải xe vật chứng. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 quần dài thể thao màu đen, hai bên ống quần đều có sọc màu trắng, 01 đôi giày thể thao màu đỏ - đen, ở giữa mỗi chiếc giày đều có chữ NIKE PEGASUS ALL OU.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số: 29S4 – 1255 phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại chị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung